

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 169/2024/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1995;

Bị đơn: Anh Triệu Minh C, sinh năm 1994

Cùng nơi cư trú: xóm N, xã S, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Triệu Minh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Triệu Minh C xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T, anh C xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Triệu Thị N, sinh ngày 17/7/2012 và Triệu Văn P sinh ngày 05/02/2016.

Ly hôn các đương sự thống nhất thoả thuận: anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến

khi có sự thay đổi khác. Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm và chăm sóc các con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi các con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) Về án phí: Chị Đặng Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006732 ngày 06/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- UBND xã Thần Sa, Võ Nhai, TN;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền